|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT GIA LÂM  **TRƯỜNG TH ĐÔNG DƯ**  Họ và tên: .......................................  Lớp: 2 ...... | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**  ***Năm học: 2019 - 2020*** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm**  **đọc** | **Điểm**  **viết** | **Điểm TV** | **Nhận xét của giáo viên** | **Chữ kí**  **GV** |
|  |  |  | .......................................................................  ....................................................................... |  |

**II. ĐỌC HIỂU: (30 phút)** ĐT: ....... ĐH: .....

**\* *Đọc thầm bài văn sau:***

|  |
| --- |
| **Chuyện của Dê con**  Dê con được Dê mẹ giao cho một miếng đất nhỏ trong vườn để trồng rau cải. Dê con rất chăm chỉ lại khéo tay. Chú làm đất thật tơi, đánh luống rồi gieo những hạt cải lên đó. Cứ ngày hai lần chú lấy nước tưới lên các luống cây. Chẳng bao lâu, hạt cải nhú những mầm xanh li ti. Mảnh vườn của Dê con trông như một tấm thảm xanh. Thế rồi những cây cải lớn dần lên. Dê con sung sướng nghĩ đến lúc được thu hoạch những củ cải trắng tinh, ngọt lịm. Chú sốt ruột hỏi mẹ:   * Mẹ ơi, bao giờ cải ra củ ạ? * Nhanh thôi con ạ!   Nhưng Dê con thì thấy lâu lắm. Thế là ngày nào chú cũng nhổ cải lên xem. Không thấy củ đâu, vẫn chỉ là mấy cái rễ con con. Chú lại trồng cây xuống. Cứ như thế luống cải của chú chẳng thể nào lớn được. |

***Dựa vào nội dung bài đọc hãy* *khoanh tròn vào đáp án đúng hoặc làm theo yêu cầu:***

***Câu 1. Trước khi gieo hạt, Dê con làm những việc gì?***

a. Làm đất, đánh luống, tưới nước

b. Làm đất, đánh luống

c. Làm đất, đánh luống, vun gốc

***Câu 2. Dê con chăm sóc vườn cải như thế nào?***

a. Ngày nào chú cũng nhổ cải lên xem.

b. Chú làm đất và đánh luống rất khéo.

c. Ngày hai lần, chú tưới nước cho cây.

***Câu 3. Vì sao Dê con nhổ cải lên?***

a. Vì chú muốn biết cải đã ra củ chưa.

b. Vì như thế cải mới chóng ra củ

c. Vì vườn cải đã được thu hoạch.

***Câu 4. Kết quả những việc làm của Dê con thế nào?***

a. Mảnh vườn của Dê con trông như một tấm thảm xanh.

b. Chú thu hoạch được những củ cải trắng tinh, ngọt lịm

c. Cải không thể lớn lên được.

***Câu 5. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Câu 6. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?***

a. Luống, li ti, mầm, củ cải

b. Hạt cải, mầm, tấm thảm, củ cải

c. Hạt cải, chăm chỉ, luống, mầm

***Câu 7 . Các câu dưới đây được viết theo mẫu nào?***

1. Dê con rất chăm chỉ lại khéo tay

.………………………………………………….........

1. Dê con là một người chăm chỉ, khéo tay

.………………………...................................

1. Cứ ngày hai lần, Dê con lấy nước tưới lên các luống cây

……………...……………………………

***Câu 8. Cho câu văn sau.***

Dê con sung sướng nghĩ đến lúc được thu hoạch những củ cải trắng tinh, ngọt lịm.

1. ***Bộ phận trả lời câu hỏi Ai? là:*** ………...................................
2. ***Các từ chỉ đặc điểm là:* …………………………………………….**

**BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

**Năm học: 2019 - 2020**

**A. Bài kiểm tra đọc**

**I. Đọc thành tiếng:**

Mỗi HS đọc một đoạn văn sau và trả lời 1 câu hỏi trong đoạn văn đó.

ĐOẠN 1: **Cây Răng Sư Tử**

Cánh đồng nọ có một loài cây có những chiếc lá dài, xanh thẫm với những chiếc răng cưa nhọn hoắt như những chiếc nanh sư tử. Người ta gọi nó là cây Răng Sư Tử. Bông hoa từ trong vòng tay Răng Sư Tử vươn cao đầy kiêu hãnh thành nàng Bồ Công Anh xinh đẹp.

**Trả lời câu hỏi:**   
*- Tìm những từ ngữ tả vẻ đẹp của cây Răng Sư Tử hoặc hoa Bồ Công Anh?*

ĐOẠN **2: Sơn ca và mai vàng**

Năm ấy, sơn ca đang mải miết bay về phương Nam tránh rét. Bất chợt, từ trên tầng mây xám, một con diều hâu lao bổ xuống. Đôi vuốt nhọn hoắt của hắn sướt qua lưng sơn ca làm vết thương tóe máu. Sơn ca choáng váng, lảo đảo rơi xuống. Chú cố lết đến cạnh một gốc mai già và nằm lọt thỏm trong gốc cây. Máu chảy ra nhiều làm Sơn ca đuối sức, chú ngủ thiếp đi.

**Trả lời câu hỏi:**

* *Trên đường đi tránh rét, Sơn ca gặp chuyện gì?*

ĐOẠN **3: Họa Mi hót**

Mùa xuân! Mỗi khi Họa Mi tung ra những tiếng hót vang lừng thì mọi vật như có sự thay đổi kì diệu. Trời bỗng sáng thêm ra. Những luồng ánh sáng chiếu qua các chùm lộc mới hóa rực rỡ hơn. Da trời bỗng xanh cao. Những làn mây trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn. Các loài hoa nghe tiếng hót của Họa Mi chợt bừng giấc, xòe những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc thắm tươi.

**Trả lời câu hỏi:**

***-*** *Khi tiếng hót của Họa Mi cất lên thì bầu trời như có sự thay đổi, từ ngữ nào cho thấy điều đó?*

**B. KIỂM TRA VIẾT:**

**I. Chính tả - Nghe viết: (15 phút)**

GV đọc cho học sinh viết đoạn văn sau:

**Chuyện của Dê con**

Dê con được Dê mẹ giao cho một miếng đất nhỏ trong vườn để trồng rau cải. Dê con rất chăm chỉ lại khéo tay. Chú làm đất thật tơi, đánh luống rồi gieo những hạt cải lên đó.

**II. Tập làm văn:**

Viết một đoạn văn ngắn (từ 4 đến 6 câu) kể về mộtngười thân mà em yêu quý nhất.

TRƯỜNG TIỂU HỌC …………….

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI HK I- LỚP 2**

**Năm học: 2019 - 2020**

**A. KIỂM TRA ĐỌC** **(10 điểm)**

**I. Đọc thành tiếng:** **(4 điểm)**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng ; tốc độ đọc đạt yêu cầu : **1 điểm**. Đạt 1 trong 2 yêu cầu: 0,5 điểm.

- Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng) : **1 điểm**. Đọc sai từ 6 – 10 tiếng : 0,5 điểm. Đọc sai trên 10 tiếng: 0 điểm.

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa : **1 điểm**

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc : **1 điểm**. Trả lời chưa thành câu hoặc thiếu ý: 0,5 điểm; Không trả lời được câu hỏi: 0 điểm

ĐOẠN 1: **Cây Răng Sư Tử**

**Ý 1 - N**hững từ ngữ tả vẻ đẹp của cây Răng Sư Tử: những chiếc lá dài, xanh thẫm với những chiếc răng cưa nhọn hoắt như những chiếc nanh sư tử

**Ý 2- N**hững từ ngữ tả vẻ đẹp của hoa Bồ Công Anh: Bông hoa từ trong vòng tay Răng Sư Tử vươn cao đầy kiêu hãnh, xinh đẹp.

ĐOẠN **2: Sơn ca và mai vàng**

- Trên đường đi tránh rét, Sơn ca gặp một con diều hâu lao bổ xuống, đội vuốt nhọn sướt qua lưng sơn ca làm vết thương tóe máu.

ĐOẠN **3: Họa Mi hót**

**Trả lời câu hỏi:**

**-** Khi tiếng hót của Họa Mi cất lên thì bầu trời như có sự thay đổi, từ ngữ cho thấy điều đó là:trời thêm ra, chùm lộc rực rỡ hơn, da trời xanh cao, những làn mây trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn.

**II. Đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt (6 điểm )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | b | 0.5 |
| 2 | c | 0.5 |
| 3 | a | 0.5 |
| 4 | c | 0.5 |
| 5 | Câu chuyện muốn nói với em điều làm gì cũng cần kiên trì mới có kết quả | 1 |
| 6 | b | 0,5 |
| 7 | 1. Ai thế nào? 2. Ai là gì ? 3. Ai làm gì ? | 1,5 |
| 8 | *a. Bộ phận trả lời câu hỏi Ai/Cái gì? là:* Dê con  b. *Các từ chỉ đặc điểm là:*sung sướng**,** trắng tinh, ngọt lịm | 0,5  0,5 |

**B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

**I. Chính tả -** Nghe viết đoạn văn: **4 điểm**

- Tốc độ đạt yêu cầu : **0,5 điểm**

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: **0,5 điểm**

- Trình bày đúng quy định,viết sạch, đẹp : **0,5 điểm**

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 2 lỗi) : **2,5 điểm**. Mắc 3,4 lỗi: 2 điểm. Mắc 5,6 lỗi: 1,5 điểm. Mắc 7,8 lỗi: 1 điểm. Mắc 9,10 lỗi: 0,5 điểm. Mắc trên 10 lỗi: Không cho điểm.

**II. Tập làm văn: (6 điểm)**

1. ***Nội dung :*** **4 điểm**

Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu, viết đúng về một người thân mà em yêu quý.

- Bài viết đủ số câu 0,5 điểm

- Có câu mở đầu, câu kết thúc đoạn 0,5 điểm

- Nêu được 1 số đặc điểm về người thân: tên, tuổi, hình dáng, …1 điểm

- Nêu được một số việc làm của người thân và ích lợi của công việc đó

1 điểm

- Nêu được tình cảm của em với người thân đó. 1 điểm

***2. Kỹ năng :* 2 điểm**

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc quá 3 lỗi chính tả : 1điểm

- Câu văn đủ ý có sự liên kết, dùng từ ngữ hình ảnh hay. 1 điểm